

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113 /2022/HS-ST  
Ngày: 09-9 -2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quang Chiến;

Bà Hoàng Thị Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bế Thùy M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/5/1971 tại Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: Tổ \*, khối \*\*, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số \*/\*\*, đường K, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn M, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1935; có chồng là Vũ Công V, sinh 1966 (đã ly hôn); con: Có 1 con, sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Bản án sơ thẩm số 23 ngày 20/7/1996 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 1.900.000 đồng, án phí 50.000 đồng (bị can chưa thi hành án phí và hình phạt tiền), chưa được xóa án tích; Bản án sơ thẩm số 139 ngày 18/8/2003 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng (Bị can chưa chấp hành hình phạt tiền và án phí), chưa được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến nay. Có mặt.

2. Vũ Công V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1966; Nơi ĐKKHKT: Ngõ \*, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số \*/\*\*, Đ, phường

C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công C, sinh năm 1918 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1933 (đã chết); có vợ là Bé Thùy M, sinh năm 1971 (đã ly hôn); con: Có 1 con, sinh năm 2000. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/02/2021 Công an phường C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nhân thân: Bản án Phúc thẩm số 761 ngày 25/11/1987 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản XHCN và tội trộm cắp tài sản công dân. Bản án phúc thẩm số 1214 ngày 24/10/1990 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù giam về tội Mua bán, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Trốn khỏi nơi giam giữ. Ngày 24/10/1998 chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án trên, đã được xóa án tích. Bản án sơ thẩm số 56 ngày 08/6/2009 Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 7 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Công C. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 12/4/2022 tại khu vực sân phía trước khách sạn D đường N, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Vũ Công V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 05 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 15 viên nén màu cam trong lòng bàn tay phải của Vũ Công V.

Tại cơ quan điều tra Vũ Công V khai nhận: Ngày 12/4/2022 Vũ Công V đến nhà số 3/24 đường K, phường V, thành phố L gặp và mua với Bé Thùy M (là vợ đã ly hôn) 7.000.000 đồng ma túy ke (tức ketamine), kẹo (tức MDMA) để sử dụng nhưng Vũ Công V nợ chưa thanh toán tiền cho Bé Thùy M. Sau đó Vũ Công V mang số ma túy trên đi taxi về đến khu vực khách sạn D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ như trên.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bé Thùy M tại địa chỉ trên, thu giữ: 56 viên nén màu cam; 30 túi nilon (kích thước 3x2,5 cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon (kích thước 8x12 cm) chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại cơ quan điều tra Bé Thùy M khai nhận: Khoảng tháng 8/2021 Vũ Công V mang toàn bộ ma túy trên đến nhà Bé Thùy M nhờ bị cáo cất giấu, bị cáo chia nhỏ ma túy và cất giấu trong hộp để trong phòng bếp của mình, ngày 12/4/2022 Vũ Công V đến nhà bị cáo đã lấy 15 viên ma túy kẹo và 5 túi ma túy ke với Bé Thùy M, số ma túy còn lại bị cáo vẫn đang cất giấu trong phòng bếp thì bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ.

Kết luận giám định số 137 ngày 14/4/2022 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 15 viên nén màu cam thu giữ của Vũ Công V là chất ma túy MDMA, tổng khối lượng 6,692 gam. Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Công V là chất ma túy Ketamine, tổng khối lượng 7,492 gam; 56 viên nén màu cam thu giữ của Bé Thùy M là chất ma túy MDMA, tổng khối lượng 25,347 gam. Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bé Thùy M là chất ma túy Ketamine, tổng khối lượng 93,207 gam.

Tại cơ quan Điều tra Bé Thùy M, Vũ Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Bé Thùy M khai: Ngày 12/4/2022 lực lượng Công an bắt giữ Vũ Công V đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại số 3/24 đường K, phường V, thành phố L, thu giữ 25,347 gam chất ma túy MDMA và 93,207 gam chất ma túy Ketamine. Số ma túy thu giữ được này không phải của bị cáo, là Vũ Công V (là chồng cũ của bị cáo) gửi, bị cáo cất giữ hộ không có mục đích bán, bị cáo không bán ma túy cho ai và không bán cho Vũ Công V.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Công V khai: Ngày 12/4/2022 tại khu vực sân khách sạn D đường N, phường V, thành phố L, sau khi lấy ma túy từ nhà Bé Thùy M, Vũ Công V đang có hành vi tàng trữ trái phép 6,692 gam chất ma túy MDMA và 7,492 gam chất ma túy Ketamine đang đi đến khách sạn D thuê phòng để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo khai số ma túy bị bắt giữ quả tang là mua với Bé Thùy M nhưng nợ chưa trả tiền và số ma túy thu giữ được tại chỗ ở của Bé Thùy M bị cáo không biết gì nguồn gốc ma túy, không được gửi Bé Thùy M cất giữ hộ như Bé Thùy M khai.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 23/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bé Thùy M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Công V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra người chứng kiến ông Nguyễn Văn C khai: Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2022 ông đang đỗ xe ô tô nhãn hiệu KIA – Morning màu bạc, BKS 12A – 4394 chờ khách ở đường H, phường C, TP L (tôi làm nghề lái xe taxi) thì có một người đàn ông tên V gọi điện thoại cho ông bảo ông đi đón V ở ngã \* B, đường T, phường C, TP L. V bảo ông đưa V sang nhà vợ của V ở ngõ \* đường K, phường V, TP L, khi ông đưa V đến đầu ngõ thì ông đỗ xe ở ngoài đợi V một mình đi vào trong ngõ. Một lúc sau V đi ra và bảo ông đưa V đến khách sạn D ở đường N, phường V, TP L. Khi ông đi vào đến trước sảnh khách sạn D, V mở cửa xuống xe thì có lực lượng Công an ập vào kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của V có 01 (một) túi nilon chứa 15 (mười lăm) viên nén màu cam và 05 (05) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. V Khai nhận viên nén màu cam và chất tinh thể màu trắng là ma túy kẹo, ke V mua về để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã mời ông cùng đưa V và tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bé Thùy M , Vũ Công V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Bé Thùy M mức án từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù; Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Vũ Công V mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 (một) hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 8,5cm x 09cm x 16,5cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước 06cm x 07cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng niêm phong dán kín, kích thước 22,5cm x 14,5cm x 11cm bên trong có: 150 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03cm x 2,5cm; 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 25cm x 35cm và 01 túi nilon màu xanh kích thước 20cm x 29,5cm gửi giám định giấu vết sau giám định; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 12cm.

Tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imeil: 357260097525694, lắp sim số thuê bao 0961.258.939 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu đen, số Imeil: 358502082629877, lắp sim số thuê bao 0963.150.111.

Trả lại tiền và tài sản cho các bị cáo: Trả cho bị cáo Vũ Công V số tiền 2.850.000 đồng đựng 01 phong bì niêm phong bên trong có sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, số Imeil: 8610083047554419, lắp sim số thuê bao 0778.327.976; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imeil: 355835089136204, lắp sim số thuê bao 0377.510.298. Trả cho bị cáo Bé Thùy M số tiền 40.200.000 đồng đựng 01 phong bì niêm phong bên trong sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, số seri: 359748048881065, lắp kèm sim số thuê bao 0397.561.373. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Bé Thùy M, Vũ Công V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Vũ Công V đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,692 gam chất ma túy MDMA và 7,492 gam chất ma túy Ketamine, bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy này. Bị cáo Bé Thùy M có hành vi tàng trữ 25,347 gam chất ma túy MDMA và 93,207 gam chất ma túy Ketamine cất giấu trong phòng bếp của mình và chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã thu giữ đối với Vũ Công V, nên phải chịu trách nhiệm toàn bộ với toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án gồm 32,039 gam chất ma túy MDMA và 100,699 gam chất ma túy Ketamine. Tại phiên tòa xác định được bị cáo Bé Thùy M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tàng trữ không có mục đích bán. Trên cơ sở lời khai của Bé Thùy M về việc số ma túy cất giấu tại nhà Bé Thùy M bị thu giữ là của Vũ Công V mang đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành giám định dấu vết đường vân để lại trên hộp giấy, túi nilon thu giữ tại nhà Bé Thùy M, mẫu so sánh: đường vân trên Danh chỉ bản của Vũ Công V. Kết luận giám định số 265 ngày 30/6/2022 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phát hiện 02 dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định không phải của Vũ Công V. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Bé Thùy M và Vũ Công V, và tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình và không thừa nhận lời khai của nhau, ngoài lời khai của Bé Thùy M về việc ma túy có nguồn gốc là của Vũ Công V và lời khai của Vũ Công V về việc mua bán ma túy với Bé Thùy M thì không có thêm tài liệu nào để xác định lời khai của các bị cáo đối với nhau là đúng, do đó Bé Thùy M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ của Vũ Công V và ma túy tại nhà của mình. Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Bé

Thùy M, Vũ Công V cùng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ vào Kết luận giám định số 137 ngày 14/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, khoản 3, 4 Điều 5 Nghị định 19/CP -CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy MDMA thu giữ của Vũ Công V so với mức tối thiểu được quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 22,3% (6,692 gam so với 30 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine thu giữ của Vũ Công V so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 7,492 % (7,492 gam so với 100 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm xác định khối lượng 02 chất ma túy là 29,792 %. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy MDMA thu giữ của Bé Thùy M so với mức tối thiểu được quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là 32,039 % (32,039 gam so với 100 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine thu giữ của Bé Thùy M so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là 33,56 % (100,699 gam so với 300 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm xác định khối lượng 02 chất ma túy là 65,60%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Bé Thùy M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Công V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo biết hành vi Tàng trữ ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy đối với hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Xét về nhân thân:

[5.1] Bị cáo Bé Thùy M có 02 tiền án Bản án sơ thẩm số 23 ngày 20/7/1996 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 1.900.000 đồng, án phí 50.000 đồng (bị can chưa thi hành án phí và hình phạt tiền), chưa được xóa án tích. Bản án sơ thẩm số 139 ngày 18/8/2003 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng (Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tiền và

án phí), chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5.2] Bị cáo Vũ Công V, về nhân thân đã ba lần bị kết án đều đã được xóa, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 26/02/2021 Công an phường C xử phạt 1.500.000 đ về hành vi đánh bạc, chưa được xóa, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận và khai báo thành khẩn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã thực hiện, nên các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bé Thùy M, trong gia đình có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương hạng nhất nên bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bé Thùy M phạm tội chưa được án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Công V về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 21/6/2022 các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, tuy nhiên các bị cáo có tiền bị thu giữ nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 (một) hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 8,5cm x 09cm x 16,5cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước 06cm x 07cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng niêm phong dán kín, kích thước 22,5cm x 14,5cm x 11cm bên trong có 150 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03cm x 2,5cm; 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 25cm x 35cm và 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước 20cm x 29,5cm gửi giám định giấu vết sau giám định; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 12cm là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, số Imeil: 8610083047554419, lắp sim số thuê bao 0778.327.976 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imeil: 355835089136204, lắp sim số thuê bao 0377.510.298, thu giữ của Vũ Công V xác định không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imeil: 357260097525694, lắp sim số thuê bao 0961.258.939, thu giữ của Vũ Công V và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, số seri: 359748048881065, lắp kèm sim số thuê bao 0397.561.373, thu giữ của Bé Thùy

M xác định liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu đen, số Imeil: 358502082629877, lắp sim số thuê bao 0963.150.111, thu giữ của Bé Thùy M xác định không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[9.5] Đối với 01(một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 2.850.000 đồng sau giám định, thu giữ của Vũ Công V và 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số tiền 40.200.000 đồng sau giám định, thu giữ của Bé Thùy M đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, xác định không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Thùy M.

Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Công V.

Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Thùy M, Vũ Công V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2. 1 Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 47; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bé Thùy M mức án 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Bé Thùy M số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.



2.2 Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Công V mức án tù 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Công V số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

### 3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy gồm: 03 (ba) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 (một) hộp giấy màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 8,5cm x 09cm x 16,5cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước 06cm x 07cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng niêm phong dán kín, kích thước 22,5cm x 14,5cm x 11cm bên trong có: 150 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03cm x 2,5cm; 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 25cm x 35cm và 01 túi nilon màu xanh kích thước 20cm x 29,5cm gửi giám định giấu vết sau giám định; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 12cm.

3.2 Tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imeil: 357260097525694, lắp sim số thuê bao 0961.258.939 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu đen, số Imeil: 358502082629877, lắp sim số thuê bao 0963.150.111.

3.3 Trả lại cho bị cáo Vũ Công V số tiền 2.850.000 đồng đựng 01 phong bì niêm phong bên trong có sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, số Imeil: 8610083047554419, lắp sim số thuê bao 0778.327.976; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imeil: 355835089136204, lắp sim số thuê bao 0377.510.298.

Trả cho bị cáo Bé Thùy M số tiền 40.200.000 đồng đựng 01 phong bì niêm phong bên trong sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, số seri: 359748048881065, lắp kèm sim số thuê bao 0397.561.373.

Cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Các bị cáo Bé Thùy M, Vũ Công V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Nguyệt**